

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 8

Biến động các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô 8 tháng đầu năm 2018

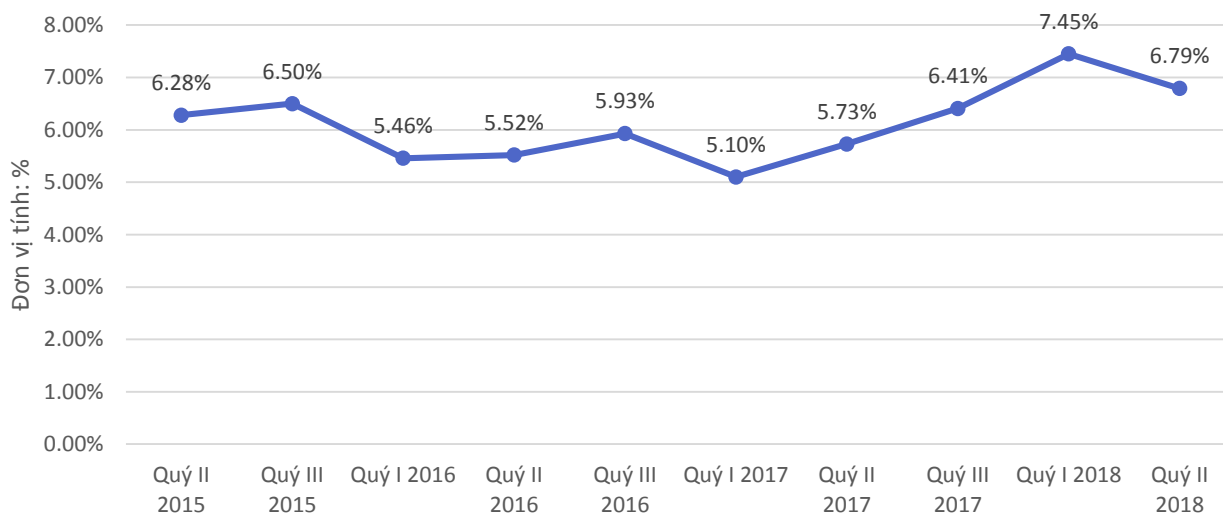
1. Tăng trưởng GDP.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2018 ước tính tăng 7,08% so với cùng kỳ năm trước (Quý I tăng 7,45%; quý II tăng 6,79%), là mức tăng cao nhất của 6 tháng kể từ năm 2011 trở về đây. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,93%, đóng góp 9,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,07%, đóng góp 48,9%; khu vực dịch vụ tăng 6,90%, đóng góp 41,4%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng 6 tháng năm nay cao nhất trong giai đoạn 2012-2018, trong đó ngành nông nghiệp tiếp tục khẳng định xu hướng phục hồi rõ nét khi đạt mức tăng 3,28%, đóng góp 0,45 điểm phần trăm vào tốc độ tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; ngành thủy sản đạt kết quả khá tốt với mức tăng 6,41%, cũng là mức tăng trưởng cao nhất 8 năm qua, đóng góp 0,21 điểm phần trăm; ngành lâm nghiệp tăng 5,12%, cao hơn mức tăng 4,31% của cùng kỳ năm trước nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên đóng góp 0,04 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 9,28%, cao hơn nhiều mức tăng 7,01% và 5,42% của cùng kỳ năm 2016 và năm 2017, đóng góp 3,05 điểm phần trăm vào tốc độ tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Điểm sáng của khu vực này là sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng 13,02% (là mức tăng cao nhất trong 7 năm gần đây), đóng góp 2,63 điểm phần trăm.

% GDP hàng quý

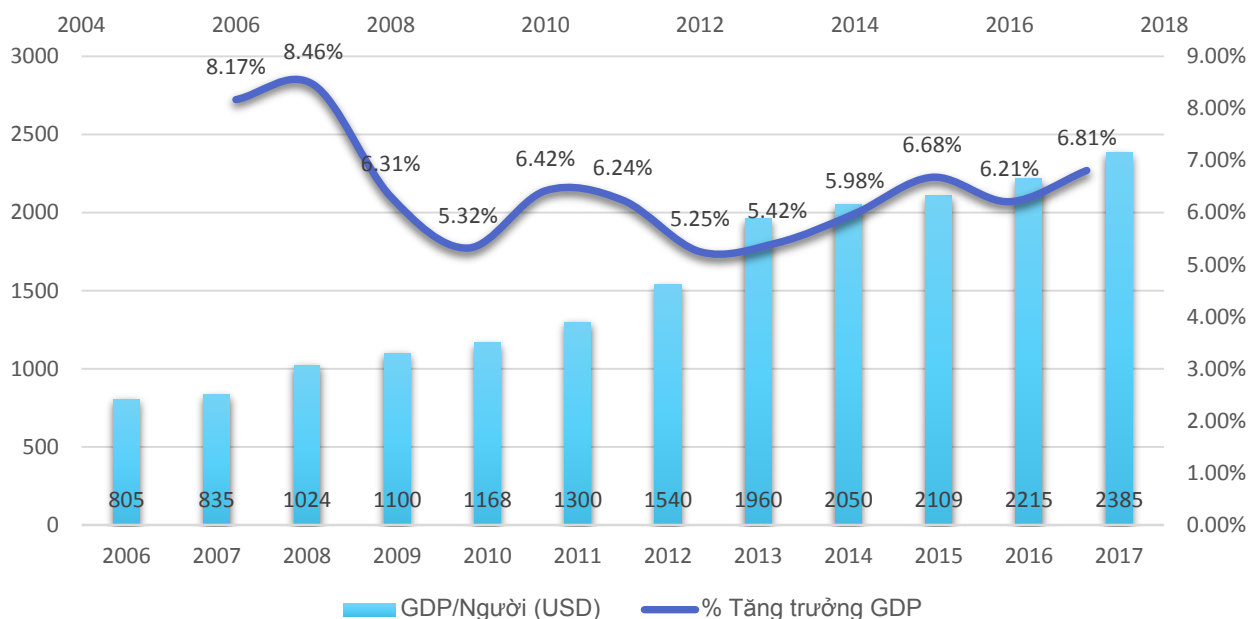


Khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm tăng 6,90%, là mức tăng trưởng cao nhất 7 năm gần đây. Bán buôn và bán lẻ tăng 8,21% so với cùng kỳ năm trước, là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực dịch vụ, cũng là ngành có đóng góp lớn nhất vào mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế (0,86 điểm phần trăm); hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,58%, đóng góp 0,35 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 7,02%, đóng góp 0,33 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 7,67%, đóng góp 0,25 điểm phần trăm; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 4,12%, đóng góp 0,25 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,15% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,78%; khu vực dịch vụ chiếm 41,82%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,25% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2017 là: 15,06%; 32,75%; 41,82%; 10,37%).

Xét về góc độ sử dụng GDP 6 tháng đầu năm, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,13% so với cùng kỳ năm 2017; tích lũy tài sản tăng 7,06%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,72%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,83%.

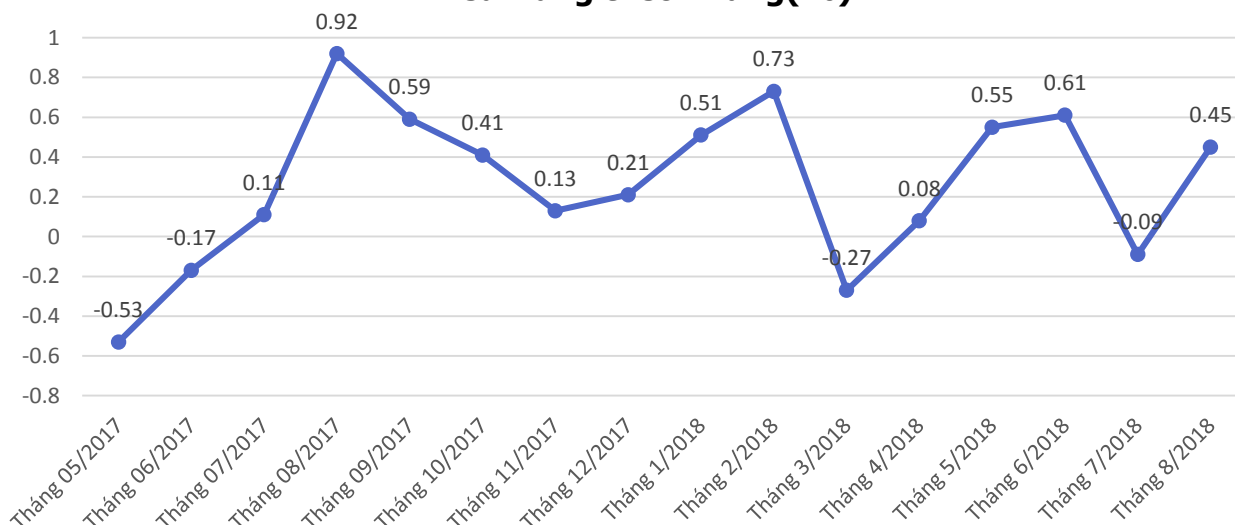
Tăng trưởng GDP và GDP/người



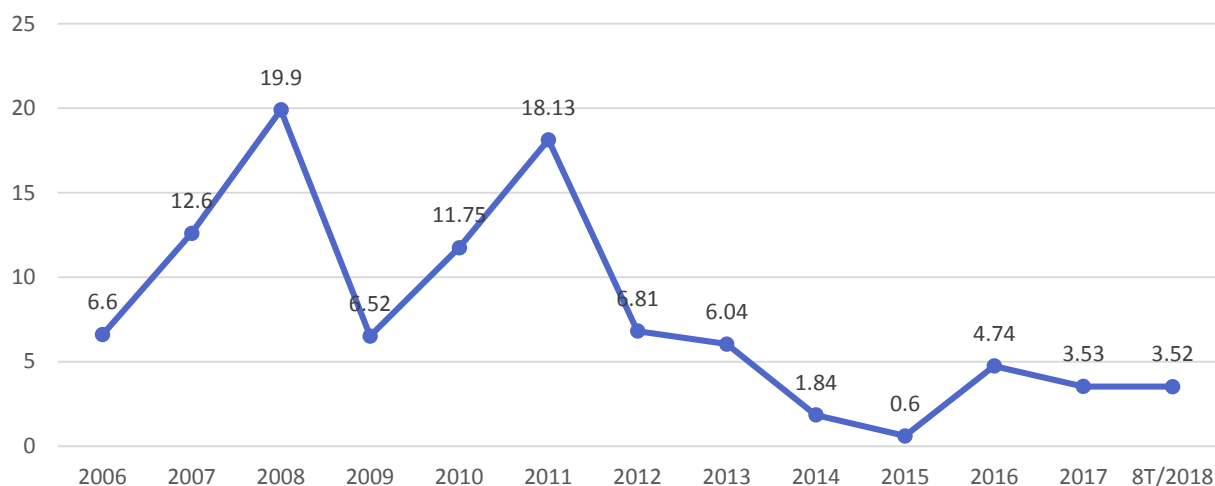
2. Lạm phát, CPI.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2018 tăng 0,45% so với tháng trước. Có 10/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng cao nhất 0,87%, chủ yếu do nhóm thực phẩm tăng 1,12% (làm CPI chung tăng 0,25%); nhóm lương thực tăng nhẹ 0,1%. Nhóm giáo dục tăng 0,46% do trong tháng có 14 địa phương thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. Nhóm nhà ở vật liệu và xây dựng tăng 0,44% (giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,42%; giá gas tăng 2,8% do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh giá gas vào thời điểm 1/8/2018). Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,19%; nhóm giao thông tăng 0,13%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,11%. Hai nhóm may mặc, mũ nón, giày dép và thiết bị, đồ dùng gia đình cùng tăng 0,1%. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,13%. Riêng nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,07%.

Chỉ Số Giá Tiêu Dùng theo Tháng(%)



% CPI theo Năm



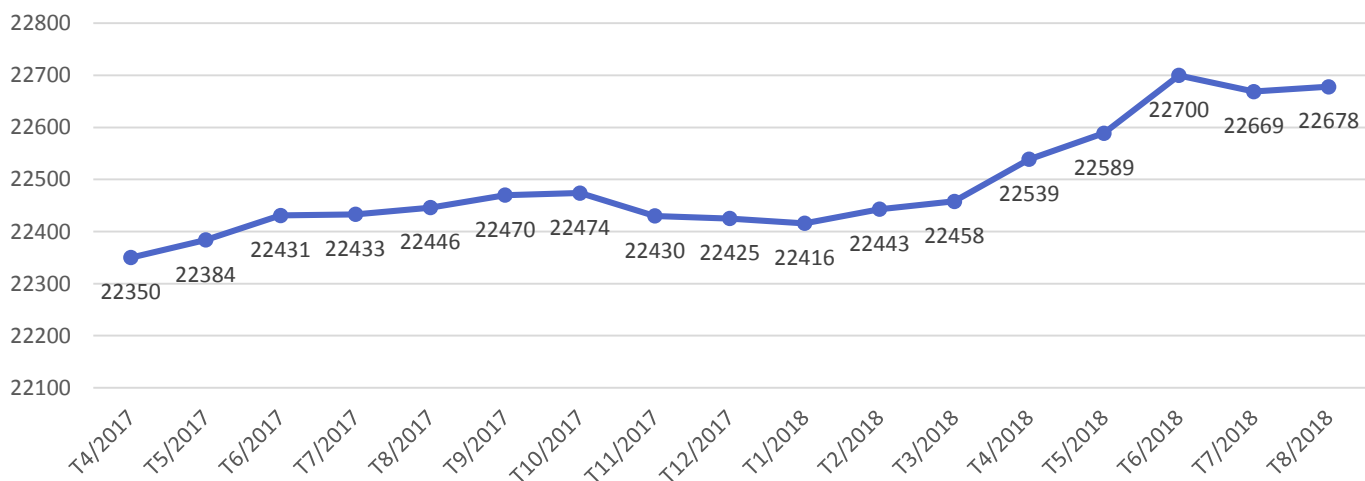
Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 8 tháng năm 2018 tăng 3,52% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. CPI tháng 8/2018 tăng 2,59% so với tháng 12/2017 và tăng 3,98% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát cơ bản tháng 8/2018 tăng 0,22% so với tháng trước và tăng 1,54% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 8 tháng năm 2018 tăng 1,38% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

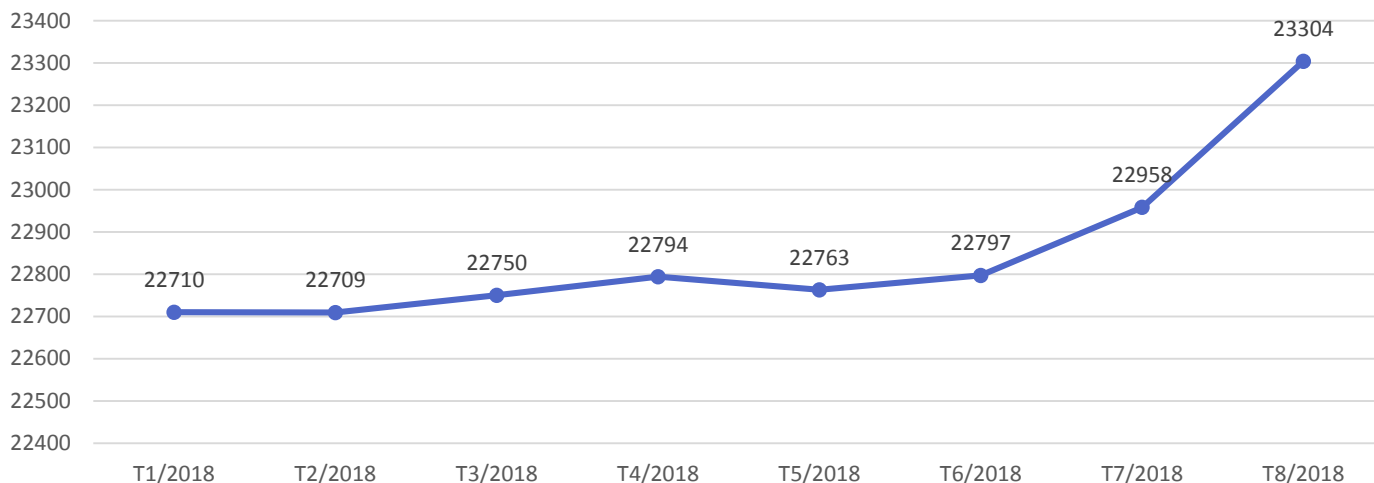
3. Tiền tệ, lãi suất và tỷ giá.

Tỷ giá trung tâm ngày 31/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.678 đồng, tăng nhẹ 9 đồng so với cuối tháng trước. Xu hướng tăng giá của USD vẫn là điểm nóng của thị trường tài chính trong những tháng gần đây khiến cho nhiều đồng nội tệ bị bất giá, trong đó có VND. Tính tới thời điểm hiện tại, tổng mức mất giá của VND so với USD kể từ đầu năm 2018 đến nay đã hơn 2,5%. Biến động tỷ giá hiện nay đang theo chiều hướng đồng tiền của các thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam (như Trung Quốc, Hàn Quốc) mất giá mạnh, và đồng tiền ở các quốc gia Việt Nam xuất khẩu tăng giá (điển hình là Mỹ).

Tỷ giá trung tâm NHNN USD/VND

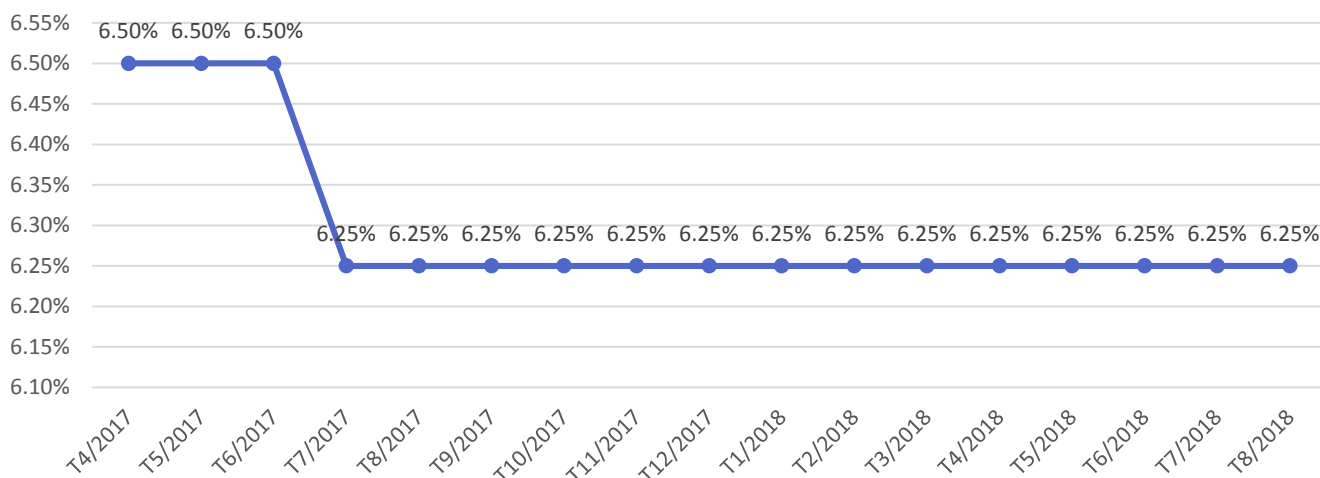


Tỷ giá giao dịch thực tế trong năm USD/VND



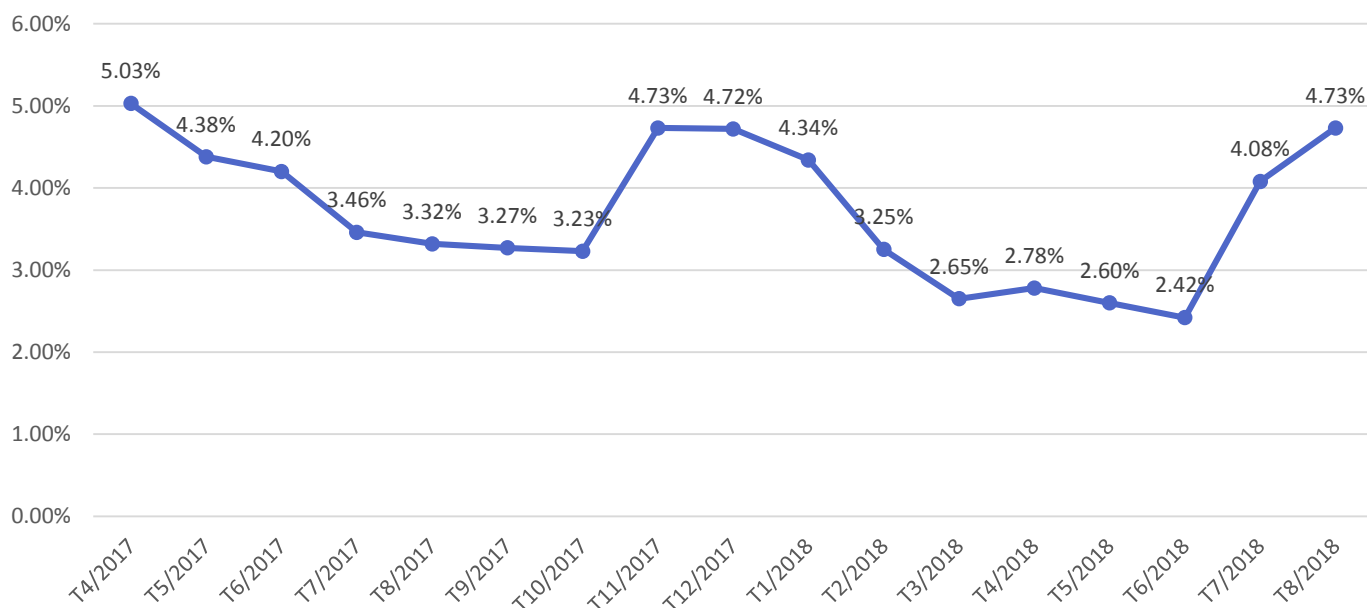
Hiện tại, với mức lạm phát tại Việt Nam vào khoảng 4%, Mỹ 2%, thì 1 năm VND/USD tăng khoảng 1,5-2,5% vẫn nằm trong biên độ cho phép. Hơn nữa, Ngân hàng Nhà nước luôn chủ động can thiệp để bình ổn tỷ giá, NHNN có thể sẽ bán ra thêm khoảng 6-12 tỉ USD từ dự trữ ngoại hối, bao gồm hơn 3 tỉ USD đã bán. Do đó, VND sẽ khó có thể bị giảm giá mạnh từ nay đến cuối năm 2018.

Lãi Suất Tái Cấp Vốn



Về lãi suất liên ngân hàng tiếp tục ghi nhận tháng tăng thứ 2 liên tiếp, và đang có xu hướng tăng nhẹ trong tháng 8 vừa qua. Việc siết chặt tín dụng có thể là một trong nguyên nhân khiến cho lãi suất liên ngân hàng có xu hướng tăng. Lãi suất VND được "neo" cao trên liên ngân hàng có thể là chủ đích, nhằm tạo chênh lệch với lãi suất USD, giảm áp lực lên tỷ giá USD/VND.

Lãi Suất Liên Ngân Hàng



4. Sản xuất nông, lâm và thủy sản.

Nông nghiệp:

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào gieo cấy, chăm sóc lúa mùa và thu hoạch lúa, hoa màu vụ hè thu. Tính đến ngày 15/8, cả nước đã gieo cấy được 1.567,5 nghìn ha lúa mùa, bằng 99,2% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 1.103 nghìn ha, bằng 97,8%; các địa phương phía Nam đạt 464,5 nghìn ha, bằng 102,6%.

Gieo trồng hoa màu đạt thấp hơn cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của mưa bão, ngập úng trên diện rộng. Tính đến ngày 15/8, các địa phương trên cả nước đã gieo trồng được 930,4 nghìn ha ngô, bằng 95,4% cùng kỳ năm trước; 104,4 nghìn ha khoai lang, bằng 98,2%; 170,8 nghìn ha lạc, bằng 96%; 50 nghìn ha đậu tương, bằng 75,4%; 941,5 nghìn ha rau, đậu, bằng 104,4%.

Chăn nuôi trâu, bò và gia cầm nhìn chung ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Chăn nuôi lợn khởi sắc hơn với các hoạt động tái đàn, quay trở lại nuôi trên khắp cả nước do giá thịt lợn tiếp tục giữ ở mức cao. Đàn trâu của cả nước trong tháng ước tính giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò tăng 2,1%; đàn lợn tăng 0,2%; đàn gia cầm tăng 5,9%. Tính đến thời điểm 26/8/2018, cả nước không còn dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.

Lâm Nghiệp:

Trong tháng Tám, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 22,8 nghìn ha, giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước, số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt gần 6,8 triệu cây, giảm 0,4%; sản lượng gỗ khai thác đạt 1.220 nghìn m³, tăng 12,9%; sản lượng củi khai thác đạt 1,7 triệu ste, giảm 2,3%.

Tính chung 8 tháng, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 138,6 nghìn ha, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 49,6 triệu cây, bằng cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác đạt 7.736 nghìn m³, tăng 9,6% (chủ yếu phục vụ chế biến gỗ dăm và gỗ xuất khẩu); sản lượng củi khai thác đạt 16,5 triệu ste, giảm 1,7%.

Thủy sản:

Trong tháng Tám, sản lượng thủy sản cả nước ước tính đạt 683,6 nghìn tấn, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 475,3 nghìn tấn, tăng 6%; tôm đạt 106 nghìn tấn, tăng 10,4%; thủy sản khác đạt 102,3 nghìn tấn, tăng 2,6%.

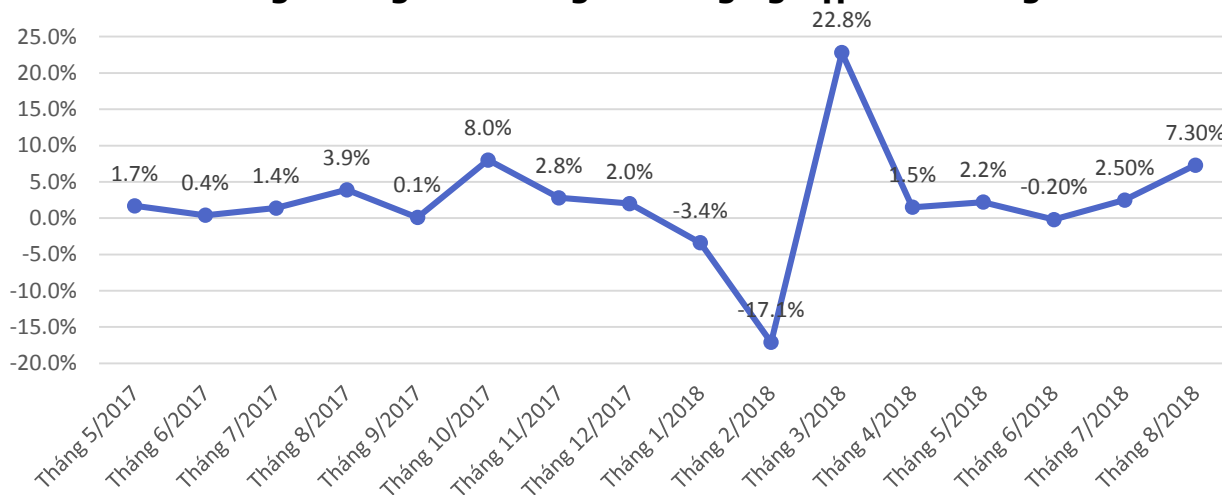
Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng ước tính đạt 360,8 nghìn tấn, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 231 nghìn tấn, tăng 6%; tôm đạt 91,6 nghìn tấn, tăng 12%.

Sản lượng thủy sản khai thác tháng 8/2018 ước tính đạt 322,8 nghìn tấn, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 244,3 nghìn tấn, tăng 5,9%. Thời tiết trong tháng tương đối thuận lợi cho hoạt động khai thác biển, ước tính sản lượng khai thác biển đạt 303,5 nghìn tấn, tăng 5,2%.

Tính chung 8 tháng năm 2018, sản lượng thủy sản ước tính đạt 4.929,1 nghìn tấn, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.531 nghìn tấn, tăng 6,6%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 2.398,1 nghìn tấn, tăng 5% (sản lượng khai thác biển đạt 2276,5 nghìn tấn, tăng 5,2%).

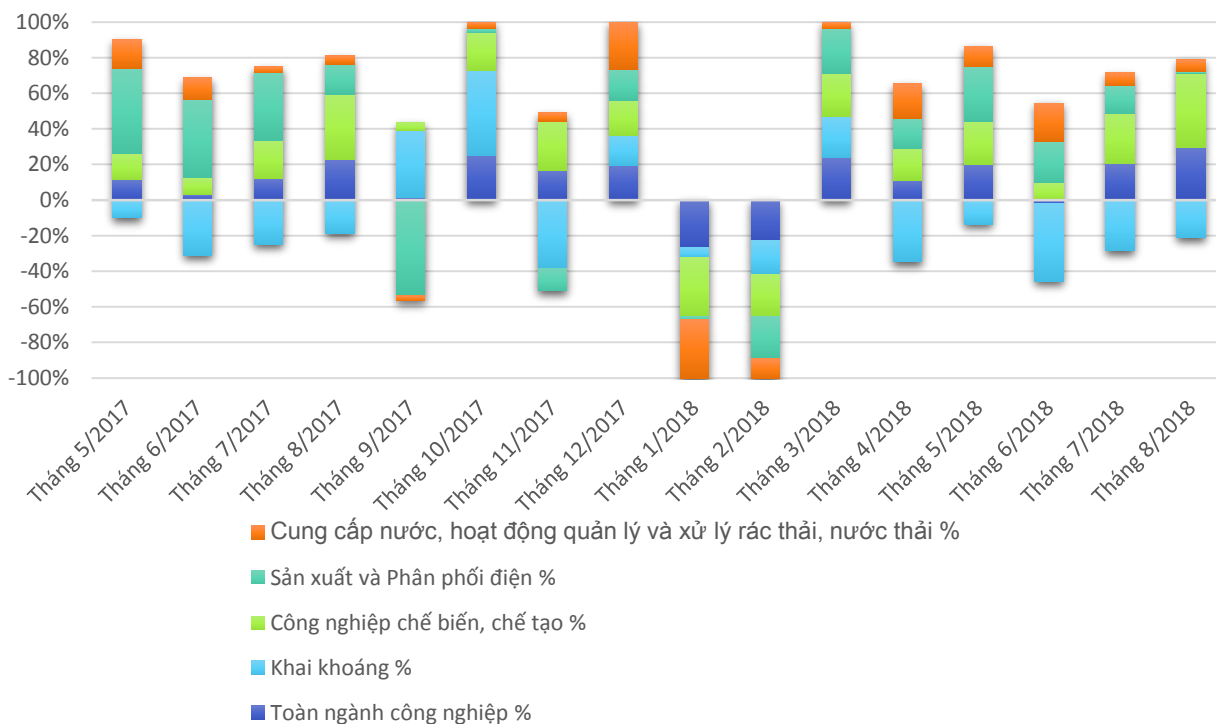
5. Sản xuất công nghiệp.

Tăng trưởng % toàn ngành công nghiệp theo tháng



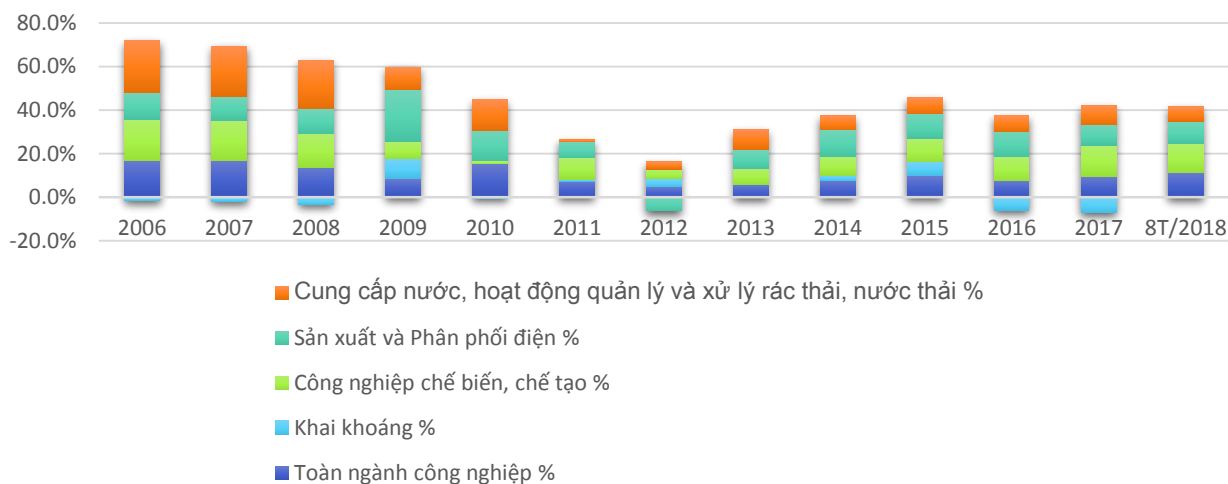
Sản xuất công nghiệp trong tháng tiếp tục tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Tám ước tính tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng tăng 2,4%; ngành chế biến, chế tạo tăng 16%; sản xuất và phân phối điện tăng 6,7%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,1%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp



Tính chung 8 tháng năm 2018, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 8,2% của cùng kỳ năm 2017. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 13,3%, đóng góp 10,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,4%, đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,5%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 0,3%, làm giảm 0,04 điểm phần trăm mức tăng chung.

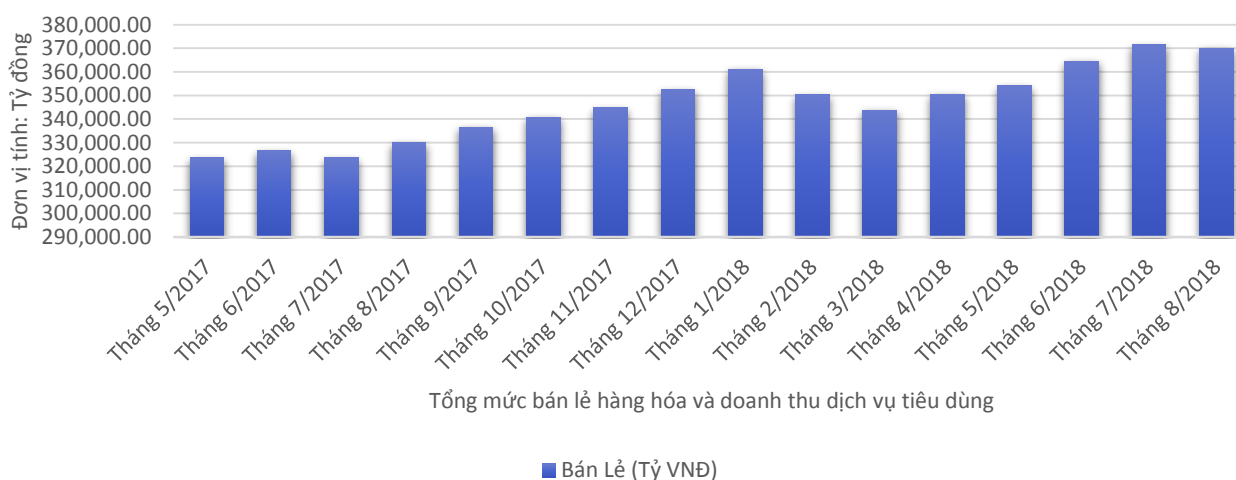
Chỉ số công nghiệp theo năm



6. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tám ước tính đạt 370 nghìn tỷ đồng, giảm nhẹ 0,4% so với tháng trước và tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 277,2 nghìn tỷ đồng, tăng 1% và tăng 12,9%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 45,1 nghìn tỷ đồng, giảm 1,9% và tăng 8,6%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3,6 nghìn tỷ đồng, giảm 1,6% và tăng 12,2%; doanh thu dịch vụ khác đạt 44,1 nghìn tỷ đồng, giảm 0,3% và tăng 14,7%. Tính chung 8 tháng năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 2.860,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 8,53% (cùng kỳ năm 2017 tăng 8,36%).

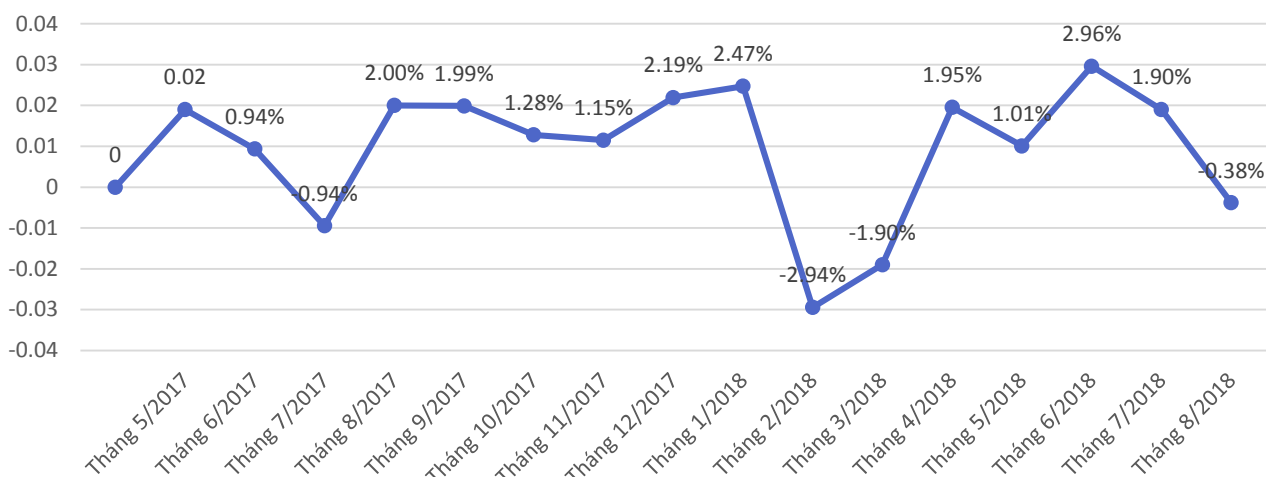
Doanh số bán lẻ hàng tháng



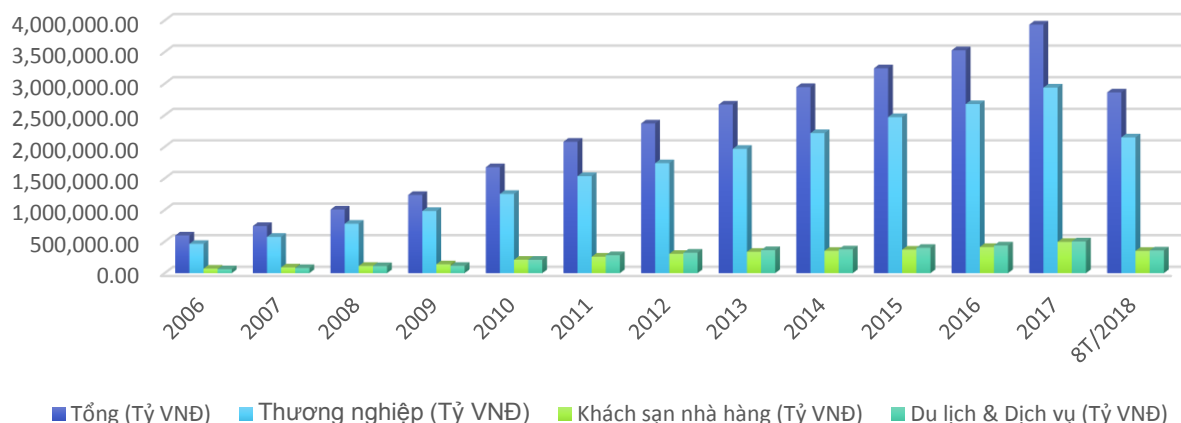
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

■ Bán Lẻ (Tỷ VNĐ)

Tốc độ tăng trưởng % hàng tháng



Bán lẻ Theo năm



Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 8 tháng năm nay ước tính đạt 2.149,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 75,2% tổng mức và tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 8 tháng ước tính đạt 352 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,3% tổng mức và tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu du lịch lữ hành 8 tháng năm nay ước tính đạt 26,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,9% tổng mức và tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ khác 8 tháng ước tính đạt 332,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,6% tổng mức và tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2017.

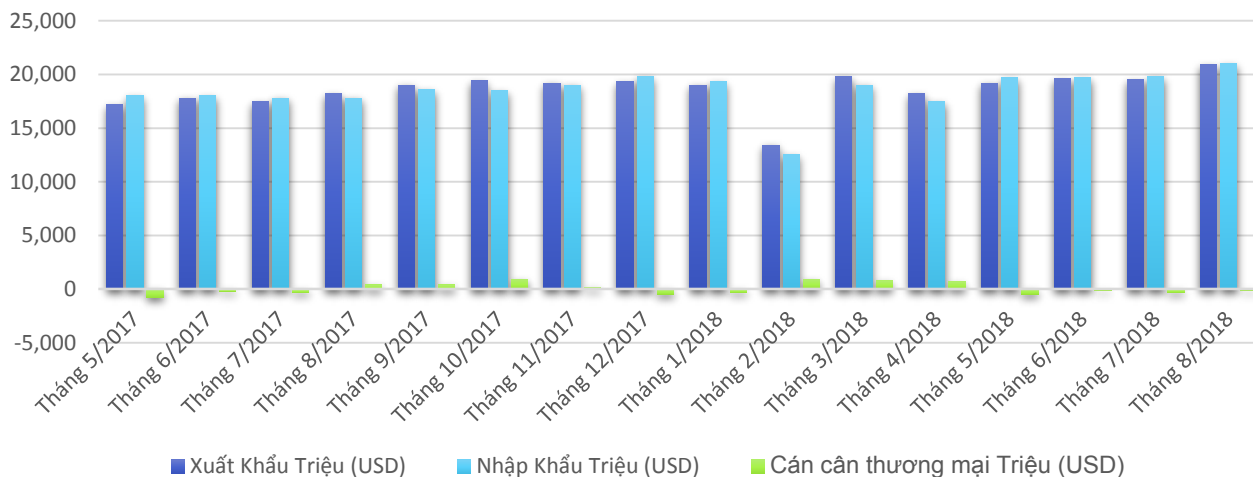
7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 7/2018 đạt 20.320 triệu USD, cao hơn 820 triệu USD so với số ước tính, trong đó điện thoại và linh kiện cao hơn 363 triệu USD; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng cao hơn 203 triệu USD; điện tử, máy tính và linh kiện cao hơn 195 triệu USD; sắt thép cao hơn 111 triệu USD; hàng dệt may thấp hơn 29 triệu USD; xăng dầu thấp hơn 33 triệu USD.

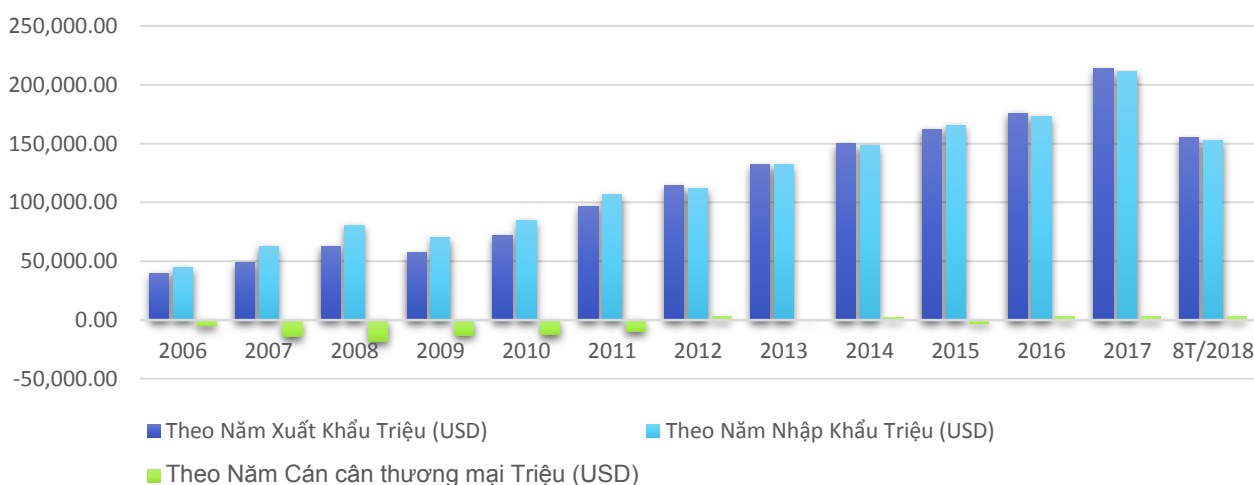
Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 8/2018 ước tính đạt 20,90 tỷ USD, tăng 2,9% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 6,05 tỷ USD, tăng 2,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 14,85 tỷ USD, tăng 2,8%.

Tính chung 8 tháng năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 155,41 tỷ USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 45,11 tỷ USD, tăng 17,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 110,30 tỷ USD (chiếm 71% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 13,4%.

Xuất Nhập Khẩu - Cán Cân Thương Mại (Theo Tháng)



Xuất nhập khẩu - Cán cân thương mại



Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 7/2018 đạt 20.955 triệu USD, cao hơn 1.155 triệu USD so với số ước tính, trong đó điện thoại và linh kiện cao hơn 504 triệu USD; kim loại thường cao hơn 314 triệu USD; điện tử, máy tính và linh kiện cao hơn 85 triệu USD; tân dược cao hơn 31 triệu USD; phương tiện vận tải khác cao hơn 24 triệu USD; xăng dầu thấp hơn 132 triệu USD.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Tám ước tính đạt 21,0 tỷ USD, tăng 0,2% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 8,0 tỷ USD, tăng 0,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 13,0 tỷ USD, tăng 0,3%.

Tính chung 8 tháng, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 152,66 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 61,85 tỷ USD, tăng 11,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 90,81 tỷ USD, tăng 11,4%.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Bảy nhập siêu 635 triệu USD. Tháng Tám ước tính nhập siêu 100 triệu USD. Tính chung 8 tháng cán cân thương mại hàng hóa vẫn duy trì xuất siêu với 2,8 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 16,7 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 19,5 tỷ USD.

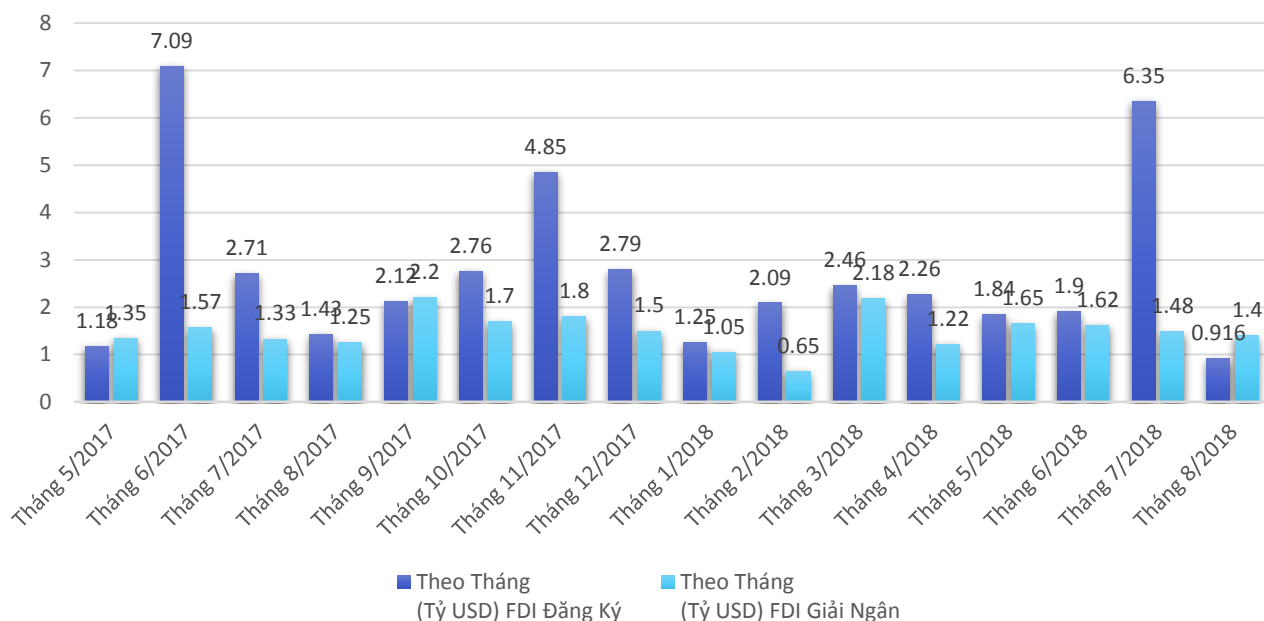
8. Đầu tư.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Tám ước tính đạt 30,3 nghìn tỷ đồng, bao gồm: Vốn trung ương 5,6 nghìn tỷ đồng; vốn địa phương 24,7 nghìn tỷ đồng. Tính chung 8 tháng năm nay, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 183,6 nghìn tỷ đồng, bằng 55,2% kế hoạch năm và tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2017 bằng 53,6% kế hoạch năm và tăng 6,4%).

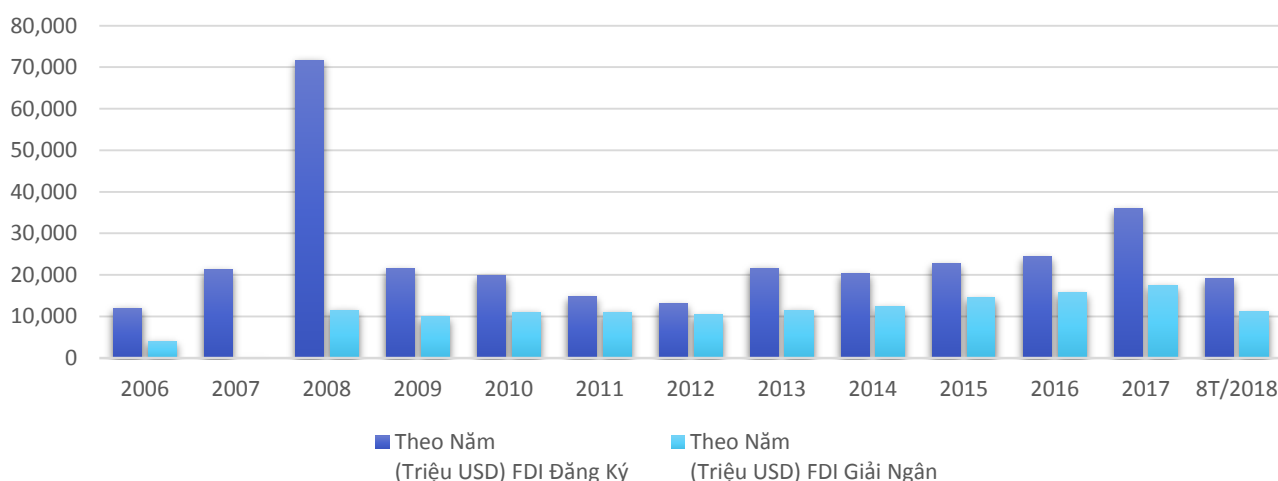
Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/8/2018 thu hút 1.918 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 13.481,6 triệu USD, tăng 18,1% về số dự án và tăng 0,2% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017. Bên cạnh đó, có 736 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 5.584,8 triệu USD, giảm 12,8% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 8 tháng đạt 19.066,4 triệu USD, giảm 4% so với cùng kỳ năm 2017.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 8 tháng năm nay ước tính đạt 11,25 tỷ USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2017. Trong 8 tháng năm 2018 còn có 4.551 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 5,28 tỷ USD, tăng 50,9% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó có 669 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị vốn góp là 1,76 tỷ USD và 3.882 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 3,52 tỷ USD.

FDI Tháng



FDI hàng năm



Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 8 tháng năm nay có 93 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn của phía Việt Nam là 271,5 triệu USD; 22 dự án điều chỉnh vốn với số vốn tăng thêm là 42 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 8 tháng năm 2018 đạt 313,5 triệu USD, trong đó lĩnh vực tài chính, ngân hàng đạt 105,8 triệu USD, chiếm 33,7% tổng vốn đầu tư; lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 63,8 triệu USD, chiếm 20,4%; lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 45,9 triệu USD, chiếm 14,6%.

9. Thu chi ngân sách nhà nước.

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/8/2018 ước tính đạt 814,2 nghìn tỷ đồng, bằng 61,7% dự toán năm, trong đó thu nội địa đạt 649 nghìn tỷ đồng, bằng 59%; thu từ đầu thô đạt 37,7 nghìn tỷ đồng, bằng 105,1%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 125,2 nghìn tỷ đồng, bằng 70%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/8/2018 ước tính đạt 820,2 nghìn tỷ đồng, bằng 53,8% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 573 nghìn tỷ đồng, bằng 60,9%; chi đầu tư phát triển đạt 166,3 nghìn tỷ đồng, bằng 41,6%; chi trả nợ lãi 71,9 nghìn tỷ đồng, bằng 63,9%.

10. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.

Trong tháng Tám, cả nước có 11.655 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 107,6 nghìn tỷ đồng, tăng 3,5% về số doanh nghiệp và giảm 11,9% về số vốn đăng ký so với tháng trước; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 9,2 tỷ đồng, giảm 14,9%; tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới là 111,2 nghìn người, giảm 3,3%.

Tính chung 8 tháng, cả nước có 87.448 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 878,6 nghìn tỷ đồng, tăng 2,4% về số doanh nghiệp và tăng 6,9% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10 tỷ đồng, tăng 4,3%.

Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trong 8 tháng năm 2018 là 63.235 doanh nghiệp, tăng 38,1% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm 21.575 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 25,2% và 41.660 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể, tăng 45,9%.

11. Vận tải hành khách và hàng hóa.

Vận tải hành khách tháng Tám ước tính đạt 395 triệu lượt khách, tăng 1,1% so với tháng trước và 17,8 tỷ lượt khách.km, tăng 1,1%. Tính chung 8 tháng năm 2018, vận tải hành khách đạt 3.047,1 triệu lượt khách, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước và 135,1 tỷ lượt khách.km, tăng 10,4%.

Vận tải hàng hóa tháng Tám ước tính đạt 137,9 triệu tấn, tăng 0,4% so với tháng trước và 25,9 tỷ tấn.km, tăng 1,2%. Tính chung 8 tháng, vận tải hàng hóa đạt 1.071,1 triệu tấn, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước và 199,2 tỷ tấn.km, tăng 7,1%.

12. Khách nước ngoài đến Việt Nam.

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Tám ước tính đạt 1.323,5 nghìn lượt người, tăng 11,3% so với tháng trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không tăng 7,7%; đến bằng đường bộ tăng 29,4%; đến bằng đường biển tăng 21,3%.

Tính chung 8 tháng năm nay, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 10.403,9 nghìn lượt người, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt 8.422,3 nghìn lượt người, tăng 17,3%; đến bằng đường bộ đạt 1.798,9 nghìn lượt người, tăng 62,1%; đến bằng đường biển đạt 182,7 nghìn lượt người, tăng 1,6%.

TỔNG KẾT NHỮNG TIÊU ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý VỀ KINH TẾ VĨ MÔ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2018.

Kinh tế Việt Nam 8 tháng đầu năm 2018, qua 2/3 chặng đường của năm với nhiều diễn biến tích cực như kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát, dòng vốn FDI tăng mạnh...

Điểm sáng kinh tế 8 tháng đầu năm 2018:

- Giải ngân vốn đầu tư phát triển đã được cải thiện rõ rệt, ước đạt 176.800 tỷ đồng, bằng khoảng 44,2% dự toán (cùng kỳ năm 2017 đạt 38,4% dự toán).
- Về FDI, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm đạt 19.07 tỷ USD (giảm 4%). Trong khi giải ngân FDI đạt 11.25 tỷ USD (tăng 9,2%) so với cùng kỳ năm 2017.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tiếp tục tăng cao, 11,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó Hà Tĩnh là địa phương có mức tăng cao nhất 121,4% chủ yếu nhờ đóng góp của Tập đoàn Formosa.
- Về phía tiêu dùng: Hoạt động thương mại dịch vụ 8 tháng năm nay tiếp tục xu hướng tăng khá, sức mua tiêu dùng tăng cao. Tổng mức bán lẻ HH&DV tiêu dùng ước tính đạt 2,860.4 nghìn tỷ đồng, tăng 11.2% so với cùng kỳ năm trước.
- Xuất siêu: Cán cân thương mại duy trì trạng thái xuất siêu, ước đạt 2.8 tỷ USD; trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 16.7 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 19.5 tỷ USD.
- Doanh nghiệp: Cả nước có 87.448 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 878.627 tỷ đồng, tăng 2,4% về số doanh nghiệp và tăng 6,9% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017.
- Giảm Bội chi ngân sách: Ngân sách Nhà nước 8 tháng đầu năm ghi nhận bội NSNN giảm mạnh còn 6.000 tỷ đồng, giảm so với tháng trước đó (35.900 tỷ đồng).
- Khách quốc tế: Tính chung 8 tháng năm nay, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 10.403,9 nghìn lượt người, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, còn những hạn chế:

- CPI tháng 8 đã quay đầu tăng nhẹ so với tháng 7, sau khi có sự sụt giảm trong tháng trước. CPI tháng 8/2018 tăng 2,59% so với tháng 12/2017 và tăng 3,98% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng đầu năm 2018, CPI bình quân tăng 3,52% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.
- Lạm phát cơ bản tháng 8/2018 tăng 0,22% so với tháng trước và tăng 1,54% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 8 tháng năm 2018 tăng 1,38% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.
- Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm ngày 31/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.678 đồng, tăng nhẹ 9 đồng so với cuối tháng trước. Tính tới thời điểm hiện tại, tổng mức mất giá của VND so với USD trong giao dịch thực tế, kể từ đầu năm 2018 đến nay là hơn 2,5%.
- Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục có xu hướng tăng trong tháng qua, ghi nhận tháng tăng thứ 2 liên tiếp. Cụ thể, từ mức lãi suất 4,08% vào ngày 31/07/2018 đã tăng lên 4,73% vào ngày 31/08/2018.

KẾT LUẬN:

Đánh giá 8 tháng đầu năm tình hình kinh tế Việt Nam tiếp tục có nhiều điểm sáng khả quan so với những hạn chế đã liệt kê ở trên, nhìn chung bức tranh kinh tế tháng 8 tốt hơn tháng 7. Điều đáng lo ngại với 2 vấn đề chính là lạm phát và áp lực đối với tỷ giá.

Vấn đề thứ 1 là áp lực đối với lạm phát cũng đang gia tăng do giá một số mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, nguyên vật liệu, lương thực thực phẩm, giá các dịch vụ y tế, giáo dục... đang có xu hướng tăng. Tính chung 8 tháng đầu năm 2018, CPI bình quân tăng 3,52% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. Với mục tiêu kiểm soát dưới 4% của chính phủ thì đây là một điều đáng phải quan tâm, mặc dù hiện tại chỉ tiêu đang được kiểm soát. Ưu tiên hàng đầu của Chính phủ là quyết tâm kiểm soát CPI năm 2018 ở mức dưới 4% để hỗ trợ tăng trưởng nên khả năng cao sẽ hoàn thành.

Vấn đề thứ 2 là áp lực đối với tỷ giá. Xu hướng tăng giá của USD vẫn là điểm nóng của thị trường tài chính trong những tháng gần đây khiến cho nhiều đồng nội tệ bị bất giá, trong đó có VND. Tính tới thời điểm hiện tại, tổng mức mất giá của VND so với USD kể từ đầu năm 2018 đến nay đã hơn 2,5%. Hiện tại, với mức lạm phát tại Việt Nam vào khoảng 4%, Mỹ 2%, thì 1 năm tỷ giá VND/USD tăng khoảng 1,5-2,5% vẫn nằm trong biên độ cho phép. Hơn nữa, Ngân hàng Nhà nước luôn chủ động can thiệp để bình ổn tỷ giá, NHNN có thể sẽ bán ra thêm khoảng 6-12 tỉ USD từ dự trữ ngoại hối, bao gồm hơn 3 tỉ USD đã bán. Do đó, VND sẽ khó có thể bị giảm giá mạnh từ nay đến cuối năm 2018.

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: **Lưu Chí Kháng**

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: khanglc@vn-cs.com

Người thực hiện: **Đỗ Thị Hường**

Trợ lý Phân tích

Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS:

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng Giám Đốc & Giám Đốc Trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: minhnd@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: khanglc@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường

Trợ lý Phân tích

Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
----------	--

MUA	$\geq 20\%$
-----	-------------

KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
----------	----------------

PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
--------------------	------------------

KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
--------------	------------------

BÁN	$\leq -20\%$
-----	--------------

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2018 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099

Webiste: www.vn-cs.com